

Ngày	35,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	37.2%	53.1%	57.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	19,509 - 31,664
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	734
Số lượng CPLH (CP)	20,664,453
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,215
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.00)
EPS	2,034
P/E	17.4

DT thuần

Q1/24

181

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -11.1%

YoY: ▲ 11.0| 6.7%

LN trước thuế

Q1/24

12.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.20| 1.2%

YoY: ▼1.90| -13.5%

LN sau thuế

Q1/24

9.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.08| 0.8%

YoY: ▼1.54| -13.4%

ROA

2023

5.1%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

725

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 38.0| 5.5%

LN trước thuế

2023

54.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 1.8%

LN sau thuế

2023

43.6

tỷ VNĐ

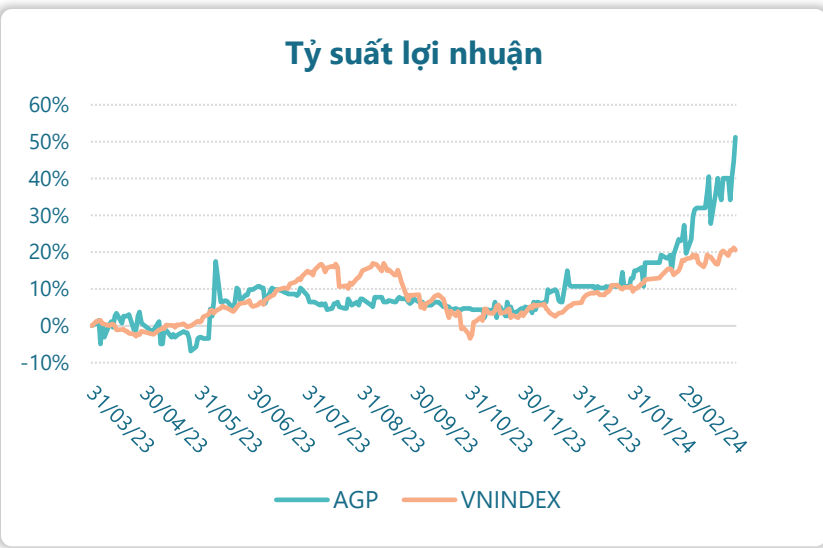
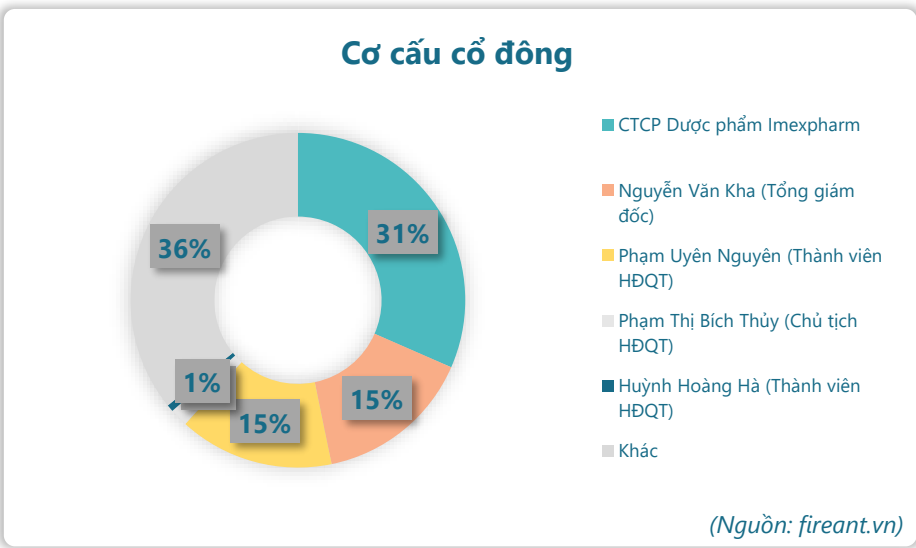
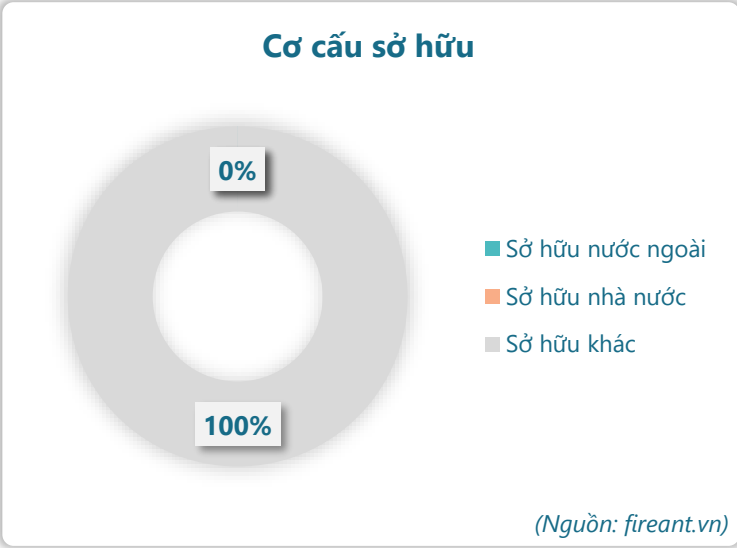
YoY: ▲ 0.70| 1.6%

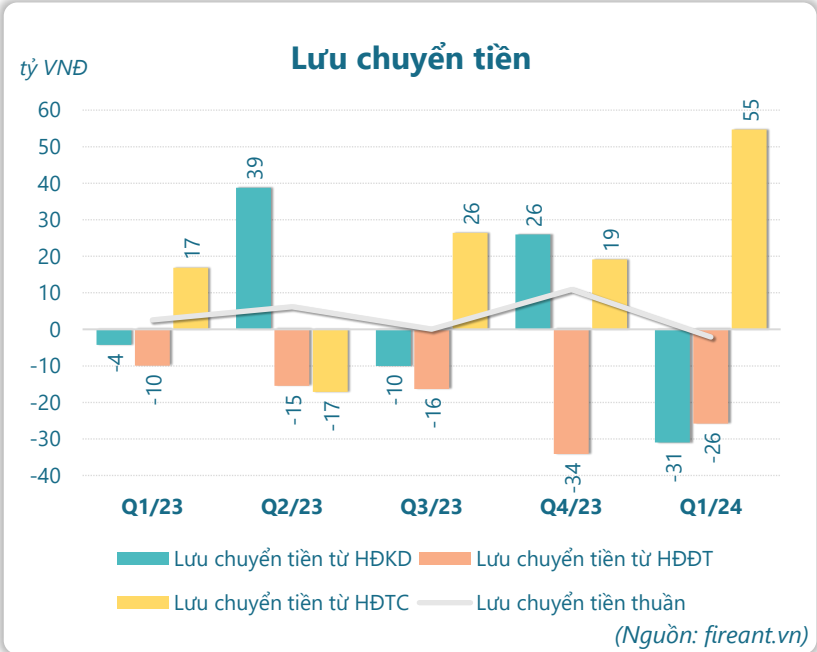
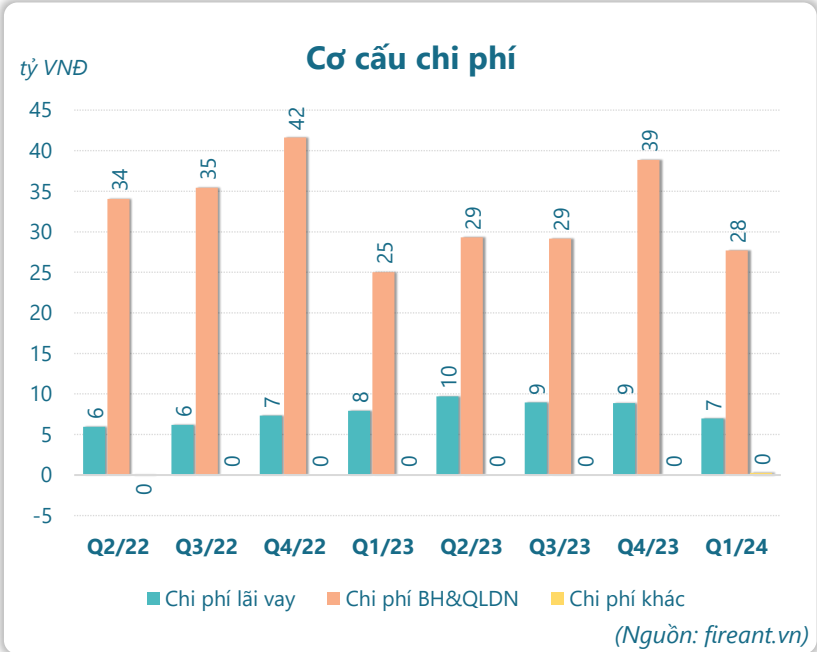
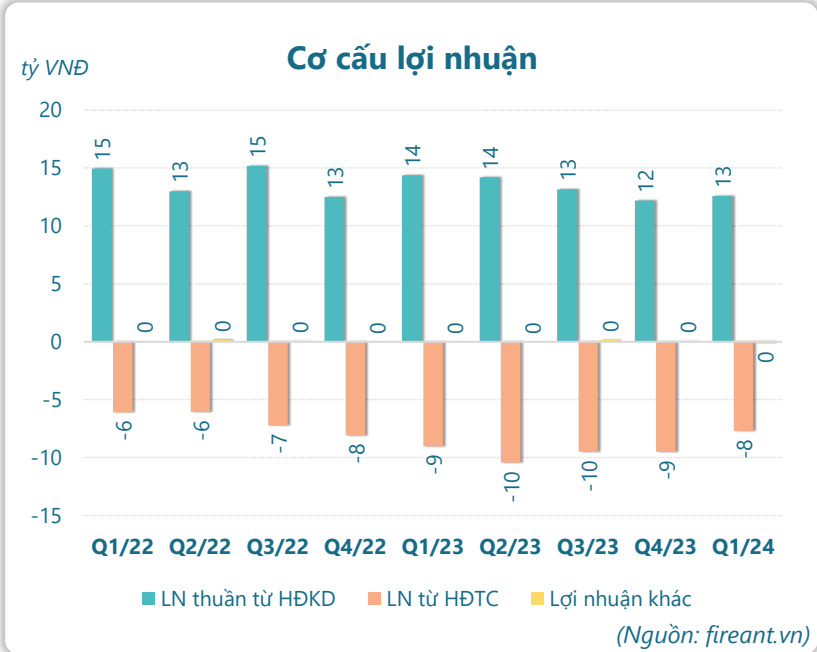
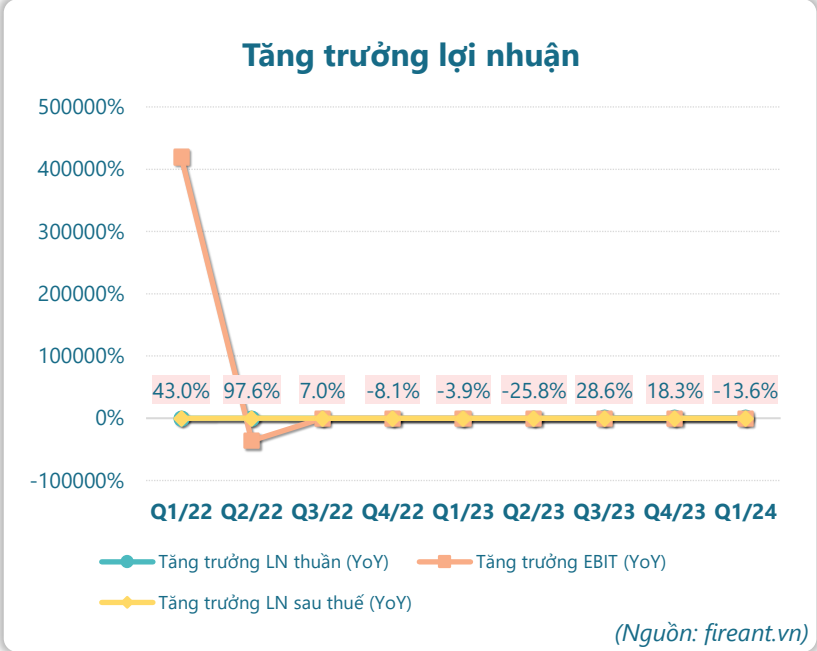
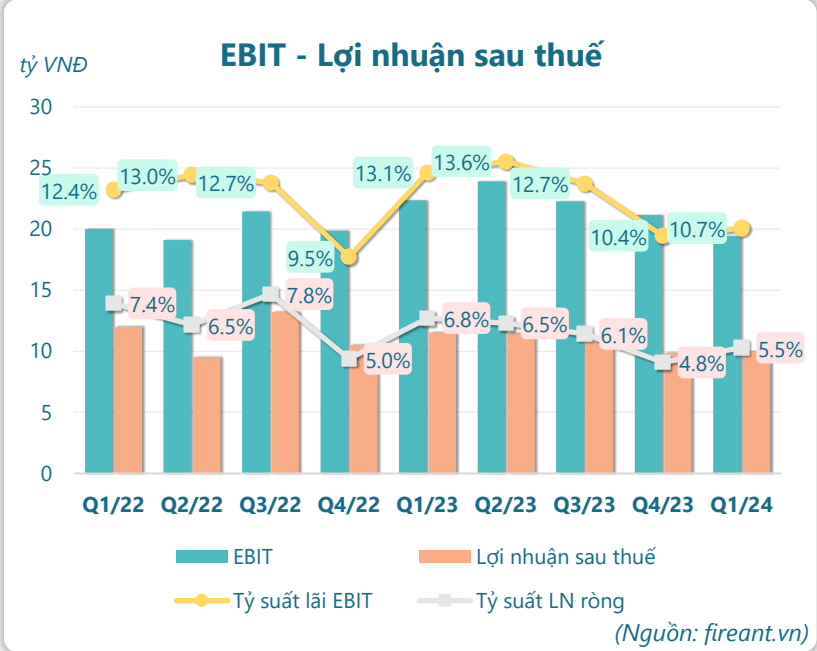
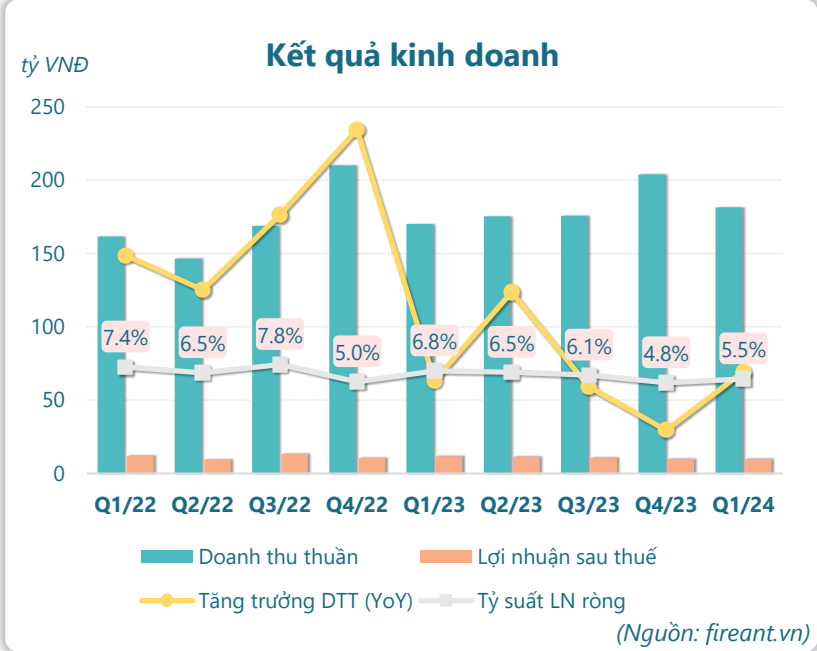
ROE

2023

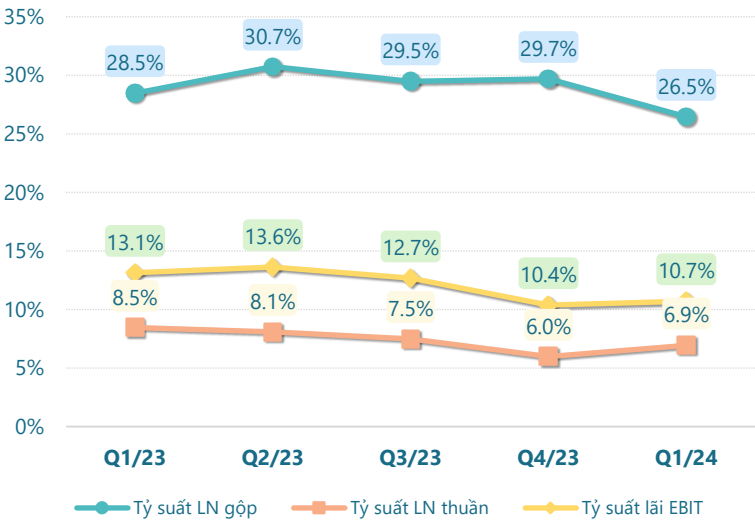
13.0%

+/- YoY: ▼ 2.7%



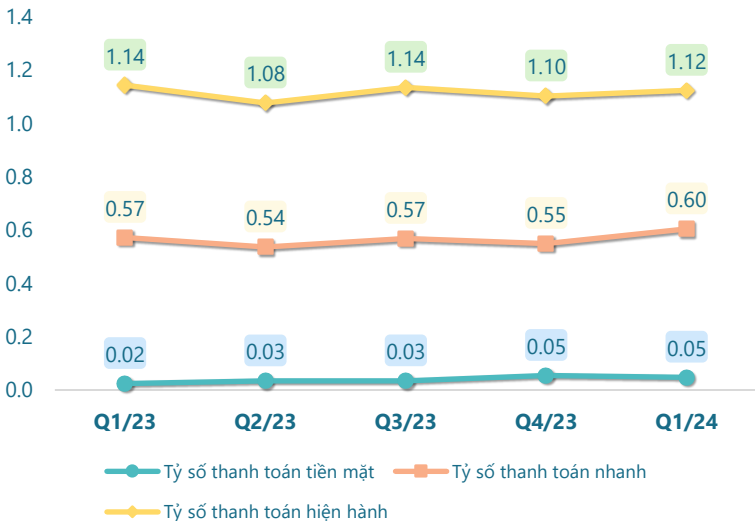


Tỷ suất lợi nhuận



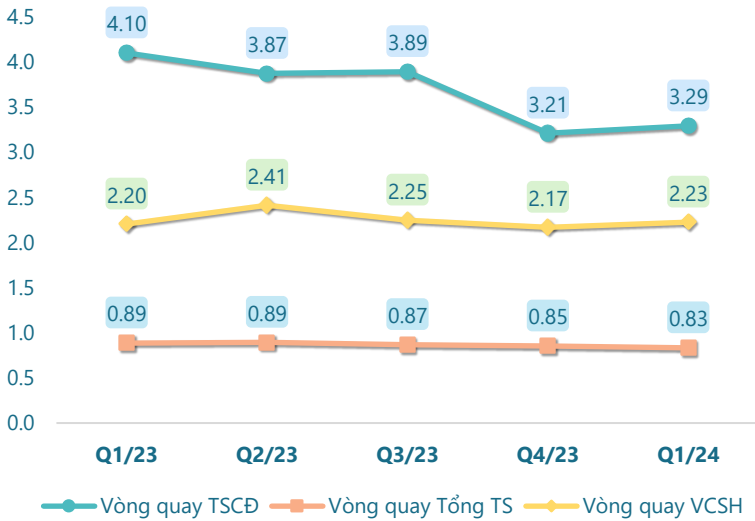
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



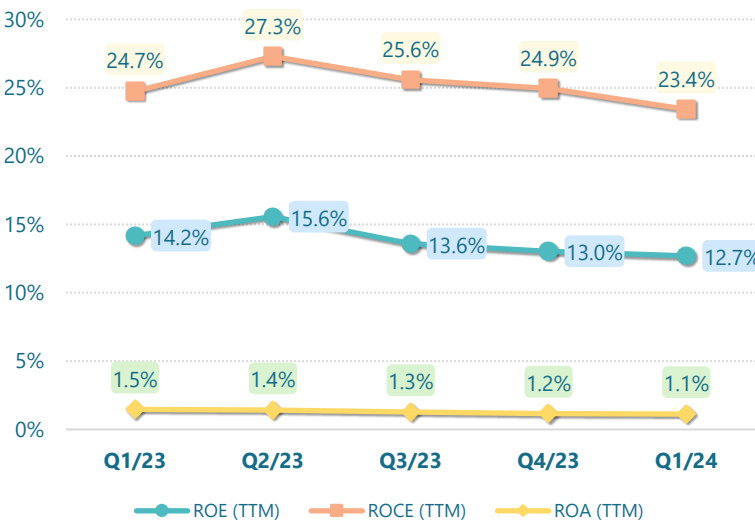
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



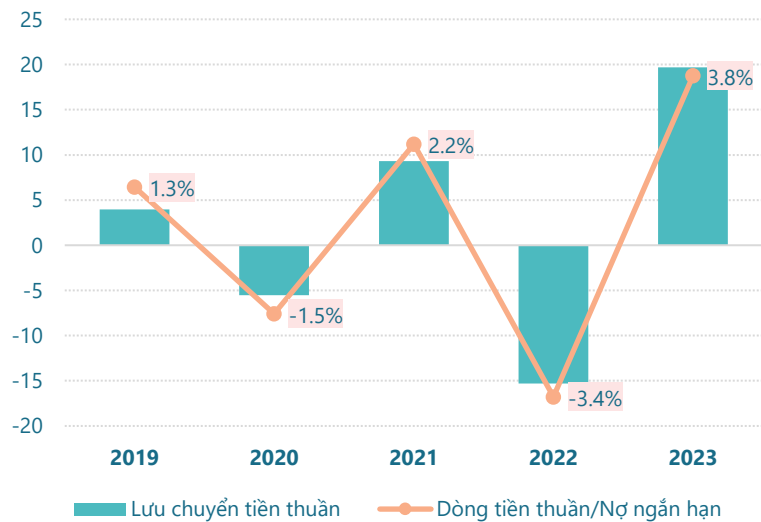
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



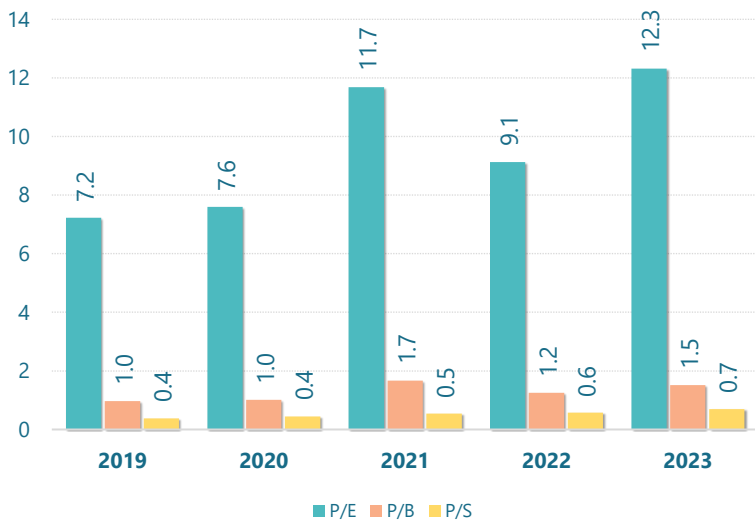
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)